TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 13-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Phúc;

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 446/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao T, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 25/7 Bành Văn Trân, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 235/24 NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giảng viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hán K và bà Cao Thủy T; Hoàn cảnh gia đình: tại phiên tòa bị cáo khai có vợ đã ly hôn và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 02/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Em Nguyễn Thảo V, sinh ngày 04/6/2012.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lý Phương U, sinh năm 1983

(Địa chỉ của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại thể hiện trong hồ sơ vụ án, để đảm bảo giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử không công bố), có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Tri Đức – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV 360 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Ngọc

Nữ và ông Trần Anh Tuấn - Luật sư Hội bảo vệ quyền trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ khoảng tháng 11/2023, Nguyễn Cao T đến nhà thuê tại địa chỉ 235/24 NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 chung sống như vợ chồng với bà Lý Phương U cùng 02 con gái của bà U là cháu Nguyễn Thảo Nhi (sinh năm 2010) và cháu Nguyễn Thảo V (sinh ngày 04/6/2012). Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 31/3/2024, tại nhà 235/24 NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, cháu Nguyễn Thảo V đang ngồi ăn cơm tại bàn học trong phòng riêng thì Nguyễn Cao T đi vào phòng, đứng bên phải và dùng miệng hôn vào môi, dùng tay sờ bóp vào vùng ngực của cháu V. Cháu V không đồng ý và nói "Chú đừng có làm như vậy" thì T bỏ ra ngoài. Khoảng 10 phút sau, T vào phòng V và tiếp tục hôn môi, dùng tay sờ, bóp ngực (bên ngoài áo) thì cháu V nói "Chú cho con đi tắm, chú đừng có làm vậy nữa" và dùng tay đẩy mạnh T thì T bỏ ra ngoài. Lúc này, bà U ở trong phòng của bà U nên không biết. Cháu V đi tắm đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì về phòng và lên giường nằm xem điện thoại còn bà U đã đi lễ Nhà thờ. Khoảng 2 đến 3 phút sau, T đi vào phòng đi đến giường, nằm đè lên người cháu V, dùng tay kéo áo thun của cháu V lên khỏi ngực, dùng miệng hôn vào 02 bên ngực của cháu V, dùng tay sờ, vuốt hai bên đùi từ trên xuống bắp chân rồi tiếp tục hôn lên vị trí bộ phận sinh dục ở bên ngoài quần vải thun. Trong lúc T hôn ngực của V, do cháu V đang sử dụng điện thoại nên đã chụp được 01 ảnh T đang hôn vùng ngực của mình rồi cháu V đẩy T ra khỏi phòng, chốt cửa lại. Sau đó, gọi điện thoại cho em họ là Lê Phương Huy nói bị T xâm hại nên anh Huy điện thoại báo Công an. Khoảng 30 phút sau, khi T đang đi vệ sinh thì anh Huy đến và hô hoán rồi gọi điện thoại trình báo Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 đến đưa T về làm việc. Sau đó, anh Huy báo cho bà U biết đưa cháu V đến Công an trình báo sự việc.

Quá trình ghi lời khai, cháu V còn khai trong thời gian từ khoảng cuối tháng 02 đến đầu và giữa tháng 3/2024, T đã có hành vi ôm, hôn má và dùng lưỡi liếm vào tai của cháu V khoảng 03 lần vào khoảng thời gian từ 21 đến 22 giờ khi bà U đi tắm. Tất cả những lần này đều xảy ra tại nhà 235/24 NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn Cao T thừa nhận hành vi đã dùng miệng hôn vào môi, dùng tay sờ bóp vào mông và vén áo hôn vào 02 bên ngực của cháu V vào ngày 31/3/2024 nhưng không nhằm mục đích quan hệ tình dục. Ngoài ra, T khai trong thời gian sống chung nhà với bà U và cháu V từ khoảng tháng 5/2023 thì T có dùng tay nựng, hôn V vào má và dùng tay sờ bóp vào mông của V nhưng chỉ 01 lần, còn những lần khác thì T không nhớ rõ.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 34/KLTDTE-TTPY.2024 ngày 11/4/2024 của Trung tâm y tế Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Nguyễn Thảo V: Màng trinh không rách, không thấy tinh

trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn; không hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.

Tại Kết luận giám định ADN số 1.068A-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 16/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ADN của Nguyễn Cao T có hiện diện trong dấu vết thu trên vùng ngực trái, dấu vết thu trên vùng ngực phải và dấu vết trên áo thun màu hồng ngắn tay của Nguyễn Thảo V. Trong mẫu dấu vết trên quần thun màu đen ngắn của Nguyễn Thảo V có hiện diện ADN người nam nhưng không đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu với ADN của Nguyễn Cao T. Không đủ cơ sở kết luận ADN của Nguyễn Thảo V có hiện diện trong dấu vết trên áo thun màu xám ngắn tay và dấu vết trên quần vải ngắn tay màu xám của Nguyễn Cao T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Cao T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen có gắn ốp lưng màu trắng, số seri R58RL246QNE, đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

- Thu giữ của cháu Nguyễn Thảo V: 01 áo thun màu hồng ngắn tay; 01 quần thun ngắn màu đen có chữ POOH.

- Thu giữ của Nguyễn Cao T: 01 áo thun ngắn tay màu xám, phía trên ngực trái có chữ AE và chữ "AMERICAN EAGLE"; 01 quần đùi màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động màu đen không rõ hiệu, mặt sau có chữ "Bison".

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lý Phương U là người đại diện hợp pháp của cháu V đã được gia đình của bị cáo T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSQ3 ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Cao T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội: Giữ ngU quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Cao T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Về xử lý vật chứng: giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Quận 3 đã vi phạm tố tụng xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo cũng như quyền và nghĩa vụ của người bào chữa, cụ thể ngày 26/4/2024 luật sư đã nộp thủ tục đăng ký bào chữa tại Cơ quan điều tra Công an Quận 3 tuy nhiên đến 23/5/2024 mới được cấp thông báo bào chữa. Sau đó, luật sư không

được mời tham gia làm việc với bị cáo nhưng để tránh kéo dài thời gian giải quyết vụ án, luật sư không yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung. Về tội danh: Qua diễn biến tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị hại và bị cáo không đủ cơ sở vững chắc để xét xử bị cáo phạm tội 02 lần trở lên như cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Mặc dù Cơ quan điều tra Công an Quận 3 cấp thông báo bào chữa cho người bào chữa chậm hơn so với quy định tuy nhiên căn cứ quy định tại Điều 73, Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự thì từ sau ngày cấp thông báo, Cơ quan điều tra không tiến hành hoạt động điều tra khác; Luật sư cũng được quyền đề nghị tiến hành hoạt động tố tụng nhưng không thực hiện quyền của mình nên Cơ quan điều tra không vi phạm thủ tục tố tụng. Về tội danh, tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 31/3/2024, đồng thời bị hại có thay đổi lời khai về việc bị cáo chỉ thực hiện hành vi xâm hại bị hại vào ngày 31/3/2024. Tuy nhiên, qua những chứng cứ gồm các biên bản khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, bị cáo, người biết việc, kết luận giám định, bản ảnh, biên bản thực nghiệm hiện trường…đã thu thập trong quá trình điều tra đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên như cáo trạng đã truy tố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố đối với Nguyễn Cao T. Chỉ vì nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi dâm ô với cháu V. Bị cáo sống chung như vợ chồng với mẹ của bị hại, đáng ra bị cáo phải có trách nhiệm giúp đỡ, giáo dục, chăm sóc cho bị hại thế nhưng đã lợi dụng vai trò của mình, sự tin tưởng và thời điểm bị hại không có khả năng tự vệ được để thực hiện hành vi phạm tội không chỉ 01 lần mà còn thực hiện nhiều lần đối với bị hại. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự phát triển bình thường, ảnh hưởng đến tinh thần và tâm sinh lý của bị hại trong tương lai nên đề nghị có mức án nghiêm khắc để xử phạt giáo dục, răn đe bị cáo.

Bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng cơ quan điều tra Công an Quận 3 vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định: Việc

cơ quan điều tra cấp thông báo cho người bào chữa có chậm hơn quy định tại Điều 78 Bộ luật tố tụng hình sự tuy nhiên sau ngày cấp thông báo, cơ quan điều tra không tiến hành hoạt động điều tra khác và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bào chữa đã được sao chụp đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có thời gian để nghiên cứu và được quyền đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng thu thập thêm chứng cứ nếu thấy cần thiết tuy nhiên người bào chữa không thực hiện nên việc cấp thông báo chậm của cơ quan điều tra không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai không còn nhớ rõ sự việc xảy ra tối ngày 31/3/2024 do trước đó đã uống nhiều rượu nhưng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội ngày 31/3/2024 và hối hận về sự việc trên. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận thực hiện hành vi dâm ô nhiều lần đối với cháu V như cáo trạng truy tố. Bị cáo khai trước đó khoảng tháng 01/2024 bị cáo có bóp mông cháu V do bực tức cháu cản đường khi bị cáo chuẩn bị đi dạy học, theo bị cáo hành vi đó không phải dâm ô. Bị cáo xác định chữ ký và chữ viết trong các bản tự khai là do mình tự viết, quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung hay dùng nhục hình.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận các bản khai của bị hại là do cháu V tự viết, khi cơ quan tố tụng ghi lời khai cháu V đều có người đại diện hợp pháp tham gia. Bị hại thay đổi lời khai so với ban đầu, theo bị hại ngoài hành vi ngày 31/3/2024, thời gian trước đó bị cáo hôn bị hại như tình cảm cha con.

[2.1] Trước việc thay đổi lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên toà bị hại thay đổi lời khai tuy nhiên Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án, không trả hồ sơ điều tra bổ sung vì những lý do sau: từ ngày 31/3/2024 đến ngày 04/7/2024 bị hại có lời khai thống nhất, việc thu thập chứng cứ đối với bị hại được cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định tại Chương XXVIII Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi do đó trong vụ án này không thiếu chứng cứ để chứng minh nên việc trả hồ sơ điều tra bổ sung không làm thay đổi sự thật của vụ án mà chỉ là việc yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện những việc không cần thiết, không thể bổ sung thêm.

[2.2] Đối với việc bị cáo bị truy tố hành vi "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", Hội đồng xét xử nhận định: Mặc dù bị cáo khai không còn nhớ sự việc xảy ra ngày 31/3/2024, nhưng bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi ngày 31/3/2024. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp sự thật khách quan của vụ án thể hiện qua các chứng cứ như Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 lập vào lúc 20 giờ 30 ngày 31/3/2024; các bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị hại, bị cáo; hình ảnh do bị hại chụp lúc 19h49 phút ngày 31/3/2024; Kết luận giám định ADN số 1.068A-2024/KLGĐADN-TTPY ngày 16/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở xác định: Tối ngày 31/3/2024, tại nhà số 235/24

NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Nguyễn Cao T có hành vi dùng tay để sờ, dùng miệng hôn tiếp xúc với bộ phận nhạy cảm là vùng đùi, ngực của cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 04/6/2012 là người dưới 16 tuổi nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo là có căn cứ, không oan đối với bị cáo.

[2.3] Đối với việc bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên", Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố bị hại đã có các bản khai, biên bản ghi lời khai nên căn cứ điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 06/2019/HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử hạn chế triệu tập bị hại đến phiên tòa và thực hiện quy định Tòa án không được yêu cầu bị hại là người dưới 18 tuổi tường thuật lại chi tiết quá trình phạm tội. Tuy nhiên người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn cho cháu V có mặt và thay đổi lời khai.

[2.3.1] Xét lời khai của bị hại: Bị hại có 02 bản tự khai xác định ngoài hành vi ngày 31/3/2024, Nguyễn Cao T có 06 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại (BL72 – 73). Tại các biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2024; ngày 01/4/2024; ngày 21/5/2024 và ngày 04/7/2024 bị hại tường trình bị cáo T còn có 03 lần thực hiện hành vi tình dục khác đối với bị hại trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 3/2024. Lời khai ban đầu của bị hại là bước mở đầu để cơ quan tố tụng tiến hành các hoạt động chứng minh có hay không có hành vi phạm tội của bị cáo và làm rõ các tình tiết của vụ án nên có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong vụ án này, từ khi sự việc xảy ra đến ngày lập biên bản ghi lời khai lần sau cùng ngày 04/7/2024 bị hại khai không có sự mâu thuẫn do đó có cơ sở tin tưởng rằng lời khai của bị hại do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập là nhất quán, chính xác, có căn cứ.

[2.3.2] Xét lời khai của bị cáo: Bị cáo có 06 bản tự khai (BL81- 86) trong đó có 04 bản tự khai thể hiện ngoài hành vi ngày 31/3/2024 bị cáo có dùng tay bóp mông bị hại. Lời khai này phù hợp với lời khai tại phiên tòa và phù hợp với lời khai tại các biên bản ghi lời khai ngày 01/4/2024 và ngày 05/4/2024. Bị cáo xác định không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình để khai không đúng sự thật tuy nhiên, theo bị cáo hành vi bóp mông bị hại không phải là dâm ô mà do bực tức. Xét lời khai của bị cáo thấy rằng, bị cáo bản thân là thầy giáo, có trình độ học vấn cao nên hơn ai hết nhận thức được không thể vì việc tức giận mà cho phép mình sờ, chạm vào bộ phận nhạy cảm của bị hại.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 02/2024 đến ngày 31/3/2024, Nguyễn Cao T có ít nhất 02 lần tiếp xúc trực tiếp bộ phận nhạy cảm trên cơ thể của bị hại, hành vi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục như cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội với tình tiết định khung 02 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện

với lỗi cố ý, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, ảnh hưởng đến quá trình phát triển bình thường và hình thành nhân cách của bị hại sau này. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Do đó, cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình có tác động xấu đến xã hội và ân hận việc mình gây ra cho bị hại; bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định mức án đầu khung hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo trình bày gia đình của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã được gia đình của bị cáo T bồi thường đúng số tiền trên, không yêu cầu gì thêm nên phần dân sự không có gì giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Trả lại cho cháu Nguyễn Thảo V 01 áo thun màu hồng ngắn tay; 01 quần thun ngắn màu đen có chữ POOH.

[5.2] Thu giữ của Nguyễn Cao T 01 áo thun ngắn tay màu xám, phía trên ngực trái có chữ AE và chữ "AMERICAN EAGLE"; 01 quần đùi màu xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động màu đen không rõ hiệu, mặt sau có chữ "Bison" không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

TU bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Nguyễn Cao T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho cháu Nguyễn Thảo V 01 áo thun ngắn tay màu hồng cũ và 01 quần thun ngắn màu đen chữ "POOH" cũ, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu xám phía trên ngực trái có chữ "AE AMERICAN EAGLE" cũ và 01 quần đùi màu xám cũ, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, cũ đã qua sử dụng, không mở được màn hình, không kiểm tra máy và tình trạng bên trong và 01 điện thoại di động màu

đen không rõ hiệu, mặt sau có chữ "Bison", cũ đã qua sử dụng, không mở được màn hình, không kiểm tra máy và tình trạng bên trong.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/5/2024 tại Công an Quận 3)

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Thi hành án hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh